**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 1 lớp 3 A *(Từ 9/9 – 13/ 9/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai****9/9** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Chào mừng năm học mới. |  |
| 2 | Toán1 | Bài 1: Ôn tập về các số trong phạm vi 1 000 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Ngày khai trường. Ôn tập về từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm. |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |  |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Ôn tập về từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Ôn tập: Các số trong phạm vi 1000 |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba****10/9** | ***Sáng***  | 1 | Tiếng việt 5 | Lễ chào cờ đặc biệt ( 1 tiết)- Trình tự kể sự việc. Dấu hai chấm |  |
| 2 | Tiếng việt 6 | Tích hợp |
| 3 | Toán 2 | Bài 2: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000  | T1:3 BT |
| 4 | T việt tăng 2 | LT: Trình tự kể sự việc. Dấu hai chấm |  |
| **Tư**11/9 | ***Chiều***  | 1 | Tiếng việt 4 | KC: Em chuẩn bị đi khai giảng (1t) |  |
| 2 | Toán 3 | Bài 2: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 ( TT) |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Ôn tập phép cộng, trừ trong phạm vi 1000 |  |
| **Năm 129** | ***Sáng*** | 1 | MT |  |  |
| 2 | MT |  |  |
| 3 | Toán 4 | Bài 3 : Ôn tập về hình học và đo lường | T1:3 BT |
| 4 | Toán tăng 3 | Luyện đọc, viết, so sánh các số tự nhiên |  |
| **Sáu****13/9** | ***sáng*** | 1 | Toán 5 | Bài 3 : Ôn tập về hình học và đo lường (tt) |  |
| 2 | Tiếng việt 7 | Em chuẩn bị đi khai giảng  |  |
| 3 | TViệt tăng 3 | Luyện tập: Kể về việc chuẩn bị đi khai giảng của em |  |
| 4 | SH | Em chuẩn bị trang trí lớp học |  |

***Tích hợp Tiếng việt:*** Giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam

***.Duyệt, Ngày 6 tháng 9 năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 1** Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2024

 **Tiết 1 CHÀO CỜ**

**CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS vui vẻ, phấn khởi chào mừng năm học mới. HS được tham gia các hoạt động văn nghệ để chào mừng năm học mới.

- HS tự chủ, tự học. Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng.Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào, có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng.Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

- Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Khởi động**- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục chuẩn bị thực hiện nghi lễ chào cờ.  | * **HS ổn định tổ chức**
 |
| **II. SINH HOẠT DƯỚI CỜ*****1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.***2. Hình thành kiến thức***- GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV giới thiệu nội dung chính của buổi sinh hoạt.***2.1. Phương hướng hoạt động tuần***- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.- Học nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ điểm ***“ Truyền thống nhà trường” – “ ATGT”***- Thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”*** | **-** HS chào cờ.- HS chỉnh đốn hàng ngũ, ngồi ngay ngắn lắng nghe Cô TPT triển khai nội dung.-HS lắng nghe và ghi nhớ |
| ***2.2. Sinh hoạt dưới cờ chủ đề:* Chào mừng năm học mới.**- GV giới thiệu với HS: Nhà trường tổ chức các hoạt động văn nghệ theo chủ đề: Mùa thu – mùa khai trường.  | * **HS lắng nghe**
 |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày tựu trường và mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi:  |  |
| + Em ấn tượng với tiết mục nào nhất? Vì sao?+ Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những gì?+ Em có mong đến ngày tựu trường không? Vì sao?+ Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào? | - HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi.  |
| - GV nhấn mạnh một số hoạt động học tập, rèn luyện khi bước vào năm học mới.  | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
|  - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**--------------------------------------------------------------------------------------**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

…………………………………………………………………………………

**Tiết 2 + 3: TIẾNG VIỆT ( 1+2)**

**Bài đọc 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG**

**ÔN TỪ CHỈ SỰ VẬT, TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinhđịa phương dễ viết sai (là, nắng mới, lá cờ, năm xưa,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (hớn hở, tay bắt mặt mừng, ôm vai bá cổ, gióng giả,...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bài thơi miêu tả niềm vui của học sinh trong ngày khai trường)

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui mừng, phấn khởi của các bạn nhỏ trong ngày khai trường.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc và viết chữ cái a,ă,â,*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, Máy tính. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy. – Sách TV - VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 35**

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 4:TOÁN 1**

**Bài 01: ÔN TẬP VỀ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 – Trang 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố cách đọc, viết, xếp thứ tự các số trong phạm vi 1 000.

- Ôn tập về ước lượng số đồ vật theo các nhóm 1 chục.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết số 0,1,2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo GSV trang 23**

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 1:TIẾNG VIỆT TĂNG1**

**Ôn tập về TỪ CHỈ SỰ VẬT, TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cho HS về từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái và từ chỉ đặc điểm

**2.Năng lực chung:**

- Rèn KN tìm từ đúng, kĩ năng dùng từ đặt câu phù hợp yêu cầu cần đạt.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

*HSKT: Đọc và viết chữ cái a,ă,â,*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**Máy tính, PHT – Bài 1,2.
2. **Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** Trò chơi Truyền điện: | -HS tham gia trò chơi, nêu các từ chỉ sựvật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm. |
| **2. Luyện tập** |  |
| **Bài 1:** Tìm các từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái trong khổ thơ sau:Cỏ mọc xanh chân đêXanh xum xuê nương bãiCây cam vàng thêm tráiHoa khoe sắc nơi nơi |
| * Gọi HS đọc đề bài.
* Phát PHT cho nhóm HS và YCHS làm bài.
* GV nhận xét, đánh giá.

*Chốt: Củng cố cách nhận biết và phân biệt từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ trạng thái.* | - HS đọc đề bài.* HS nhận PHT và làm bài.
* Đại diện HS nêu kết quả:
* *Từ chỉ sự vật: cỏ, chân đê, nương bãi, cây cam, trái, hoa.*
* *Từ chỉ hoạt động: mọc.*
* *Từ chỉ trạng thái:xanh, xum xuê, vàng, khoe sắc.*
* Nhận xét.
 |
| **Bài 1:** Tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong đoạn văn sau: Một buổi sáng mùa xuân, trăm hoa khoe sắc, gà con vui vẻ gọi vịt con ra vườn chơi. Gà con rủ vịt con bắt sâu bọ, côn trùng có hại cho cây cối. Nhờ có mỏ nhọn nên gà con mổ bắt sâu dễ dàng. Nhưng vịt con không có mỏ nhọn nên không thể nào bắt sâu được. Thấy thế gà con vội vàng chạy tới giúp vịt. |
| - Gọi HS đọc bài.- Cho HS làm việc nhóm đôi để hoàn thành bài.- Sau mỗi từ HS tìm được, GV nhận xét rồi ghi lên bảng.*Củng cố: Nhận biết và phân biệt từ chỉ hoạt động, trừ chỉ trạng thái.* | - 1 HS đọc bài trước lớp.- HS thực hiện trao đổi nhóm đôi để làm bài.- Đại diện nhóm trình bày kết quả.- HS nhận xét.*Từ chỉ trạng thái: vui vẻ, vội vàng**Từ chỉ hoạt động: gọi, chơi, rủ, bắt, mổ, bắt sâu, chạy* |
| **Bài 2:** Điền các từ chỉ hoạt động, trạng thái thích hợp vào chỗ trống trong các câu văn sau:1. Trên tường … một bức tranh.
2. Dưới gốc cây có … một con ngựa.
3. Gió bắt đầu … mạnh, lá cây … nhiều, từng đàn cò … nhanh theo mây.
4. Nước … đá …
 |
| * Gọi HS đọc bài.
* YCHS làm bài theo nhóm 4.
* Nhận xét, chốt đáp án.

*Củng cố về hoàn thành câu bằng cách điền từ chỉ hoạt động, trạng thái.* | **-** 1 HS đọc bài.* HS thảo luận nhóm 4 làm bài.
* Đại diện nhóm nêu kết quả.
* HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.
1. *Trên tường* ***treo*** *một bức tranh.*
2. *Dưới gốc cây có* ***buộc*** *một con ngựa.*
3. *Gió bắt đầu* ***thổi*** *mạnh, lá cây* ***bay*** *nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.*
4. *Nước* ***chảy*** *đá* ***mòn****.*
 |
| **Bài 3:** Tìm từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu sau:1. Quả dưa hấu có vỏ màu xanh, bên trong màu đỏ và có vị ngọt.
2. Hoa là một cô gái ngoan ngoãn và hiền lành.
 |  |
| - YCHS đọc đề và làm bài- Nhận xét, kết luận. | - HS đọc đề bài và làm bài cá nhân.* HS trao đổi chéo kiểm tra kết quả.
1. *Từ chỉ đặc điểm: màu xanh, màu đỏ, vị ngọt.*
2. *Từ chỉ đặc điểm: ngoan ngoãn, hiền lành.*
* HS suy nghĩ tìm từ và đặt câu với từ vừa tìm được.

Một số HS đọc câu trước lớp. |
| **3. Vận dụng:**- Tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, 1 từ chỉ trạng thái và đặt câu với mỗi từ đó.- GV nhận xét tiết học, dặn HS ôn bài | - HS thực hiện yêu cầu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN TĂNG2**

**ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Ôn tập, củng cố cách đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.

- Rèn kỹ năng đọc, viết, so sánh, sắp xếp các số có 3 chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong khi làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi ; làm tốt các bài tập .

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết số 0,1,2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** bảng phụ
2. **Học sinh:** Vở bài tập, bút, đồ dùng phục vụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**:

- HS chơi trò chơi:

+ Trò chơi 1: HS A nêu số có 3 chữ số bất kì, HS B nêu số tiếp theo (liền sau số đó), HS C tương tự.

+ Trò chơi 2: HS A nêu số có 3 chữ số bất kì, HS B nêu số có 3 chữ số bé hơn số của HS A, HS C tương tự.

+ Trò chơi 3: HS A nêu số có 3 chữ số bất kì, HS B nêu số có 3 chữ số lớn hơn số của HS A, HS C tương tự.

- HS lớp và GV nhận xét, đánh giá.

**2.Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Đọc các số sau125; 206; 610; 421; 900; 374.-GV hướng dẫn HS đọc các số trên. *Chốt:* *- Đọc số theo thứ tự từ trái sang phải, từ hàng trăm, hàng chục đến hàng đơn vị.***Bài 2*:*** Số?a, Tìm số liền sau của các số dưới đây:213; 403; 566; 690; 742.b, Viết các số trên thành một tổng.- GVYC HS làm bài vào vở.Gọi HS làm bài phần a.+ Muốn tìm số liền sau của một số ta làm như thế nào?*GV chốt cách tìm số liền sau của một số.*GV gọi HS lên bảng làm bài tập phần b.Gọi HS nhận xét *GV chốt: Phân tích 1 số thành tổng theo giá trị của các chữ số ở các hàng.* **Bài 3** :Điền >,<,= ?a, 822.......832 b, 628.......622 c, 798.......897d, 320 + 230.......... 555- Muốn so sánh các số có ba chữ số với nhau thì ta làm như thế nào?- Với trường hợp có các phép tính ở cột 2, khi điền dấu cần phải làm gì ? *GV Chốt: Cách so sánh các số có 3 chữ số ta thực hiện: So sánh lần lượt từ trái sang phải (bắt đầu từ hàng trăm). Nếu số nào có hàng trăm lớn hơn thì lớn hơn. Nếu hai số có hàng trăm bằng nhau thì tiếp tục so sánh hàng chục và hàng đơn vị ( thực hiện tương tự).***3.Vận dụng****Bài 4:**BPCho các số sau: 563; 635; 702; 439; 356. 1. Sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần
2. Tìm số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số trên.

- Gọi HS đọc YC bài tập 4 - YC HS làm việc theo nhóm đôi.- Gọi đại diện các nhóm trả lời.+ Để sắp xếp được các số theo thứ tự yêu cầu ta phải làm gì?*- Chốt : Để sắp xếp được các số theo thứ tự yêu cầu ta phải tiến hành so sánh các số rồi xếp thứ tự.* *Tìm số lớn nhất, bé nhất : trước hết ta phải so sánh các số với nhau.* | - HS nêu yêu cầu bài.- HS làm bài cá nhân125: Một trăm hai mươi lăm206: Hai trăm linh sáu610: Sáu trăm mười421: Bốn trăm hai mươi mốt900: Chín trăm374: Ba trăm bảy mươi tư.- HSNX, nêu cách đọc, viết số có 3 chữ số. - HS nêu yêu cầu bài. - HS làm bài, 1 HS làm bảng lớp.- HS đối chiếu, nhận xét, chữa bài.- HS nêu:Cả lớp làm cá nhân vào vở, 1 HS lên bảng.213 = 200 + 10 +3.403 = 400 +3 566 = 500 + 60 + 6691 = 600 + 90742 = 700 + 40 + 2- HSNX.- HS trao đổi cặp cách so sánh.- HS làm dưới hình thức chơi TC. (Mỗi nhóm 4 HS, điền dấu tiếp sức)- HS nêu.- Cần thực hiện phép tính trước khi điền dấu.- Lắng nghe và ghi nhớ* 1. HS đọc yêu cầu.

- Các nhóm làm việc.a, Sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần: 356; 439; 563; 635; 702.- HS nêu.b . Số lớn nhất là: 702. Số nhỏ nhất là :356 |

**-** Nhận xét tiết học.

- Dặn chuẩn bị bài sau: Cộng, trừ các số có 3 chữ số

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1+ 2: TIẾNG VIỆT( 5 + 6)**

**Bài đọc 2: LỄ CHÀO CỜ ĐẶC BIỆT**

**TRÌNH TỰ KỂ SỰ VIỆC. DẤU HAI CẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*lễ , nắng, lớn, nhạc nền,...)*

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Lễ chào cờ đặc biệt hướng về biển, đảo được tổ chức long trọng , thể hiện tình yêu tổ quốc và ý thức về chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

- Nhận biết cách sắp xếp ý theo trình tự thời gian.

- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm; bước đầu biết sử dụng dấu hai chấm báo hiệu phần giải thích, liệt kê.

- Phát triển năng lực văn học: Yêu trường lớp, đất nước Việt Nam và biển đảo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết đất nước, yêu biển đảo Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc và viết chữ cái a,ă,â,*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- SGK + VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 43**

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...............................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN 2**

**Bài 02: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000 (T1)**

**Trang 8**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000 gồm các dạng cơ bản về tinh nhẩm, tính viết.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết số 0,1,2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- SGK – VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 25**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 4TIẾNG VIỆT TĂNG2**

**Luyện tập: TRÌNH TỰ KỂ SỰ VIỆC. DẤU HAI CHẤM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lựcđặc thù:**

- Ôn tập cách sắp xếp ý theo trình tự thời gian.

- Củng cố tác dụng của dấu hai chấm; bước đầu biết sử dụng dấu hai chấm báo hiệu phần giải thích, liệt kê.

**2. Năng lực chung:**

- NL tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề, sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực.

*HSKT: Đọc và viết chữ cái a,ă,â,*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOAT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- Nêu lần lượt các tiết học trong buổi học này.- Các tiết học đó được kể theo trình tự nào? | - 1 HS chia sẻ trước lớp.- Các tiết học được kể theo trình tự thời gian: tiết nào diễn ra trước kể trước, tiết nào diễn ra sau kể sau. |
| **2. Khám phá** |  |
| **Bài 1:** Các sự việc trong đoạn văn sau được kể theo trình tự nào? Chọn ý đúng:*Một câu chuyện đã xảy ra làm thay đổi cuộc đời hai anh em Tô Thị và Tô Văn. Một hôm, hai anh em đang chơi với nhau thì Tô Văn ném đá không may trúng đầu em gái. Tô Thị ngã vật ra, máu chảy lên láng. Người anh sợ quá, chạy bỏ đi biệt tích không về. Hai mẹ con Tô Thị mong chờ Tô Văn nhưng không thấy đâu nữa. Bà mẹ nhớ thương con, chẳng bao lâu ốm rồi chết. Một mình Tô Thị bé nhỏ sống bơ vơ nhưng may được mọi người cho ăn ít ngày rồi được chủ một hàng cơm đem về nuôi và theo họ lên Lạng Sơn.*a) Việc diễn ra trước kể trước, việc diễn ra sau, kể sau (theo thời gian).b) Kể lần lượt các hoạt động ở sân trường, trong lớp học (theo không gian) |
| - Gọi HS đọc đề bài.- Cho HS suy nghĩ và nêu đáp án đúng.- GV nhận xét, tuyên dương.*\* Củng cố cách nhận biết trình tự kể sự việc diễn ra theo thời gian: việc diễn ra trước kể trước, việc diễn ra sau kể sau.* | - 1 HS đọc to đề bài trước lớp.* HS suy nghĩ và lựa chọn đáp án đúng:
* Đáp án a) Việc diễn ra trước kể trước, việc diễn ra sau, kể sau (theo thời gian).
 |
| **Bài 2:** Tác dụng của dấu hai chấm trong mỗi trường hợp dưới đâylà gì?a.Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.b.Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bấy giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi… |
| * Gọi HS đọc đề bài.
* YCHS suy nghĩ và làm bài theo nhóm 4.
* Nhận xét, đánh giá.

*\*Củng cố tác dụng của dấu hai chấm.*  | - 1 HS đọc to đề bài trước lớp.* HS thực hiện làm việc nhóm 4 để hoàn thành bài.
* Đại diện một số HS nêu kết quả.
1. *Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.*
2. *Liệt kê những cảnh vật xung quanh, có ý nghĩa bổ sung cho nội dung “những cảnh tuyệt đẹp của đất nước” trước đó.*
 |
| **Bài 3:** Trong mẩu chuyện vui dưới đây, người bán hàng hiểu lầm ý của khách như thế nào?  Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách cần thêm dấu gì vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ nào?***Chỉ vì quên một dấu câu***Có ông khách nọ đến cửa hàng đặt vòng hoa viếng bạn. Ông dặn người bán hàng ghi lên băng tang: "Kính viếng bác X." Nhưng về đến nhà, nghĩ lại, thấy lời phúng còn đơn giản quá, ông bèn sai con chuyển cho người bán hàng một tin nhắn, lời lẽ như sau : "Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng." |
| * YCHS đọc đề.
* Tin nhắn gây hiểu lầm của ông khách là gì?
* Theo em, người bán hàng hiểu lầm ý của khách như thế nào?
* Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách cần thêm dấu gì vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ nào?
* Nhận xét, đánh giá.

*\*Củng cố tác dụng của dấu hai chấm.* | - HS đọc bài.* Tin nhắn, lời lẽ như sau : "Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng."
* Người bán hàng hiểu lầm ý của khách nên ghi trên dải băng tang: Kính viếng bác X. Nếu còn chỗ, linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.

Để người bán hàng khỏi hiều lầm, ông khách cần thêm dấu hai chấm vào tin nhắn của mình như sau: *Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.* |
| **4.Vận dụng:**- Em hãy kể các việc mình đã làm để chuẩn bị đi khai giảng. Trong đó có sử dụng dấu hai chấm.- GV nhận xét, đánh giá | - HS thực hiện theo yêu cầu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT 4**

**Nghe và nói: KỂ CHUYỆN: EM CHUẨN BỊ ĐI KHAI GIẢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc và viết chữ cái o.ô,ơ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 41**

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...............................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN 3**

**Bài 02: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000 (T2) Trang 8, 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành giải toán về quan hệ so sánh, bằng cách sử dụng phép tính trừ.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết số 0,1,2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- SGK – VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 25**

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN (tăng)2**

**Ôn tập: PHÉP CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

 Củng cố cách thực hiện phép cộng các số có 3 chữ số ( không nhớ và có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép cộng, trừ ( không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ (có nhớ và không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác vơi bạn tốt khi tham gia nhóm đôi, chơi tro chơi.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong học tập.

- Phầm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ trả lời các câu hỏi, làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học nghiêm túc.

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

*HSKT: Đọc viết số 0,1,2,3. Phép cộng, trừ trong phạm vi 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ (BT 2,3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** - Cho lớp chơi trò chơi “ Gà con qua sông” trả lời các câu hỏi liên quan đến phép cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.VD: + Khi thực hiện cộng hoặc trừ hai số có ba chữ số ta thực hiện mấy bước?+ Khi đặt tính phải chú ý gì?+ Khi cộng hoặc trừ thực hiện như thế nào?.......................................*Chốt: Khi thực hiện phép cộng, phép trừ, ta thực hiện qua 2 bước: Đặt tính và tính.* *Đặt tính sao cho số trăm thẳng với số trăm, số chục thẳng với số chục, số đơn vị thẳng số đơn vị. Tính từ phải sang trái.**Lưu ý: Chúng ta thực hiện nhớ sang hàng bên liền kề trước đó.*- GV nhận xét, giới thiệu bài**2. Luyện tập** | - HS tham gia chơi- HS ghi tên bài |
| **Bài 1:** Đặt tính rồi tính. |  |
| 285 + 167 978 - 469 358 + 465 715 – 269 461 + 249 990 – 273- Đọc yêu cầu - Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài *GV chốt: đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, cộng (trừ) từ phải qua trái.* | - HS nêu yêu cầu.- HĐ cá nhân: Làm bài. - 3HS lên bảng làm bài.- HS đối chiếu  |
| **Bài 2:** (BP)Trong vườn có 516 cây cam, bà trồng thêm 79 cây chanh nữa. Hỏi trong vườn bà trồng tất cả bao nhiêu cây?- Gọi HS đọc bài toán+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết trong vườn bà trồng tất cả bao nhiêu cây ta làm phép tính gì? Hãy nêu phép tính.- YC HS làm bài- Gọi HS lên chữa bài- Nhận xét *Chốt: Dạng toán tìm tổng của hai số.* | - HS đọc bài toán, phân tích bài.+ Trong vườn có 516 cây cam, bà trồng thêm 79 cây chanh nữa+ Hỏi trong vườn bà trồng tất cả bao nhiêu cây?+ Phép tính cộng: 516 + 79- HS làm bài. - 1HS lên bảng chữa bài.  Bài giảiTrong vườn bà trồng tất cả số cây là: 516 + 79 = 595 (cây) Đáp số: 595 cây  |
|  **Bài 3**: (BP)Mảnh vải thứ nhất dài 761m. Mảnh vải thứ hai ngắn hơn mảnh vải thứ nhất 528m. a, Hỏi mảnh vải thứ hai dài bao nhiêu mét?b, Cả hai mảnh vài dài bao nhiêu mét?- *Chốt: Phần a dạng toán ít hơn. Phần b dạng toán tìm tổng.***3. Vận dụng** **Bài 4**: Tìm hiệu của số lớn nhất và nhỏ nhất có ba chữ số.- Nêu cách tính tổng và hiệu ?- Yêu cầu HS làm bài vào vở cá nhân.*- Chốt: Xác định số liền lớn nhất có ba chữ số là 999, số bé nhất có ba chữ số là 100. Tìm hiệu làm tính trừ, tìm tổng làm phép cộng.*- Nhận xét tiết học. | - HĐ cả lớp: Đọc đề bài, nêu y/c.- HS làm bài. - HS lên bảng chữa bài.  Bài giải:a. Mảnh vải thứ hai dài số mét là: 761 – 528 = 234 (m)b. Cả hai mảnh vải dài số mét là: 761 + 234 = 995 (m) Đáp số: 234 m 995 m- HS đọc phân tích bài, thảo luận nhóm cặp.- HS làm bài vở cá nhân- 1 HS làm bài trên bảng lớp.- HS chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................

Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

**Tiết 2: TOÁN4**

**Bài 03: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1) Trang 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã được học từ lớp 2.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết số 0,1,2,3. Phép cộng, trừ trong phạm vi 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

SGK – VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 27**

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 4:TOÁN (tăng)3**

**Luyện tập: ĐỌC VIỆT, SO SÁNH CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu cho HS cách đọc, viết, so sánh các số từ 1 đến 1000.

- Rèn kĩ năng đọc, viết, so sánh các số có 2 chữ số, 3 chữ số.

- Giúp HS ôn tập về thứ tự các số ,số có 1,2,3 chữ số, số liền trước ,số liền sau của một số.

- Giáo dục học sinh chăm học toán.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong khi làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi ; làm tốt các bài tập .

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết số 0,1,2,3. Phép cộng, trừ trong phạm vi 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên:** Bảng phụ

**2. Học sinh:** vở ghi, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động**

Tổ chức cho HS chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn”. Lớp trưởng điều hành lớp.

HS thi đọc viết các số tự nhiên.

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:**- GV viết bảng yêu cầu HS đọc các số sau: 0, 6, 25, 155, 804, 180, 81,....+ YC hs lấy vd các cặp số có 3 chữ số , và 2 chữ số rồi so sánh*- Chốt: Đọc viết số ta đọc viết theo từng hàng từ hàng cao đến hàng thấp (từ hàng trăm đến hàng chục, hàng đv, mỗi hàng ứng với 1 chữ số). So sánh các số ta so sánh số lượng chữ số (số nào nhiều chữ số hơn thì lớn hơn), số lượng chữ số bằng nhau thì so sánh theo hàng. (từ hàng cao nhất, …)***Bài 2: Viết và đọc các số gồm có**a.7 chục 2 đơn vị, 9 chục 0 đơn vị, 5 chục 1 đơn vịb. 3 trăm, 4 chục, 5 đơn vịc. 8 trăm, 6 chụcd. 3 trăm, 4 đơn vịe. 8 trăm, 16 đơn vị*- Chốt cách đọc viết số, lưu ý HS khi viết mỗi hàng ứng với 1 chữ số, những hàng thiếu thì viết thêm 1 chữ số 0.***Bài 3:** Tìm số liền trước , số liền sau của các số:12, 36 ;201 ;753; 79;634; 523; 999.- Muốn tìm số liền trước của một số ta làm như thế nào?- Yêu cầu HS nêu cách tìm số liền sau của một số? GV nhận xét chữa bài.*- Chốt cách tìm số liền trước (số đã cho trừ 1) và số liền sau của một số. (số đã cho cộng 1)***3.Vân dụng****Bài 4:** Tìm hiệu của số lớn nhất và nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau.- Nêu cách tính tổng và hiệu ?- Yêu cầu HS làm bài vào vở cá nhân.*- Chốt: Xác định số liền lớn nhất có ba chữ số khác nhau là 987, số bé nhất có ba chữ số khác nhau là 102. Tìm hiệu làm tính trừ, tìm tổng làm phép cộng.*- Nhận xét tiết học. | - HS đọc số nối tiếp- HS nêu cách đọc, viết số- 2 HS lấy VD- HS nêu cách so sánh- HS nêu yêu cầu bài tập.- HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ- HS giải thích cách viết số theo từng phần.- HS nêu - HS nêu - HS làm bài vào vở cá nhân, 2 HS lên bảng- HS chữa bài.- HS nêu yc- HS trao đổi làm bài theo nhóm đôi- HS làm cá nhân.- 1 HS làm bài trên bảng lớp.- HS chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2: EM CHUẨN BỊ ĐI KHAI GIẢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc và viết chữ cái o.ô,ơ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- SGK – VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 48**

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN 5**

**Bài 03: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2)**

**Trang 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã được học từ lớp 2.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết số 0,1,2,3. Phép cộng, trừ trong phạm vi 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- SGK – VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 27**

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT TĂNG 3**

**Luyện tập: KỂ VỀ VIỆC EM CHUẨN BỊ ĐI KHAI GIẢNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập cách viết đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Sử dụng dấu câu phù hợp.

- HS có cơ hội phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- NL tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ; trách nhiệm.

*HSKT: Đọc và viết chữ cái o.ô,ơ*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**
2. **Luyện tập:**

**Đề bài: Kể về việc chuẩn bị đi khai giảng của em.****2.1 Tìm hiểu đề*** Gọi đọc đề bài.
* Nêu yêu cầu của đề bài.
* YCHS đọc gợi ý và ghi nhớ các bước (gồm 5 bước).

**2.2 Xây dựng câu chuyện*** YCHS thực hiện theo theo 5 bước trên.

Bước 1: Em muốn nói/kể về gì?Bước 2: Tìm ý:* Giới thiệu tên, tuổi, lớp.
* Em chuẩn bị đi khai giảng, sách vở, quần áo, cảm xúc vui mừng ... như thế nào?

Bước 3: Sắp xếp ý:Bước 4: Nói/viết theo ý đã sắp xếp.Bước 5: Hoàn chỉnh:* YCHS kiểm tra lại đoạn văn đã viết sao cho đúng chính tả, đầy đủ các ý/ các công việc quan trọng trong việc chuẩn bị đi khai giảng của em.

**2.3 Giới thiệu đoạn văn*** Mời một số HS chia sẻ trước lớp.
* Nhận xét, khen ngợi.
1. **Vận dụng:**
* GV cùng HS trao đổi về các hoạt động diễn ra vào buổi sáng trước khi đến lớp.
* Nhận xét, đánh giá.
 | * Tập thể lớp nghe hát bài Niềm vui ngày khai trường.
* 1 HS đọc đề bài.
* HS nêu yêu cầu của bài.
* HS đọc gợi ý, ghi nhớ.
* HS thực hiện cá nhân lần lượt từng bước dựa theo gợi ý:
* Kể về việc cuẩn bị đi khai giảng của em.
* Tên: A; tuổi: 10 tuổi; học sinh lớp 3A.
* Em chuẩn bị đi khai giảng: hôm nay e dậy sớm hơn mọi hôm;
* Sách vở sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; mang đầy đủ sách vở, bút thước,... đồ dùng dạy học vào;quần áo mới.
* Cảm xúc: háo hức, mong chờ được đến trường; ...
* Sắp xếp các ý, các công việc của em theo một trình tự nhất định (trình tự thời gian: việc nào diễn ra trước kể trước, việc nào diễn ra sau kể sau).
* HS thực hiện viết đoạn văn.
* Một số HS chia sẻ các ý trong đoạn văn của mình trước lớp.
* Một số HS đọc đoạn văn.
* Nhận xét.
* HS nêu: sáng thức dậy vệ sinh cá nhân xong rồi ăn sáng. Sau đó thay quần áo, rồi đi học.
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................**Tiết 4: SINH HOẠT**

**Sinh hoạt cuối tuần: CHUẨN BỊ TRANG TRÍ LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh biết phân công nhiệm vụ, chuẩn bị được những đồ dùng, dụng cụ cần thiết để trang trí lớp học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các dụng cụ trang trí lớp học để tham gia trang trí cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trang trí lớp học đẹp, trang nhã, phù hợp với nội quy nhà trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cách trang trí lớp học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ trang trí lớp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách trang trí lớp để giới thiệu với các bạn những ý tưởng trang trí lớp phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.- Cách tiến hành: |
| - GV mở bài hát “Trường học thân thiện” để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.- HS trả lời về nội dung bài hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:***-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)****-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.+ Kết quả học tập.+ Kết quả hoạt động các phong trào.- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)** **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu lại nội dung.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.****-** Mục tiêu: Học sinh biết phân công nhiệm vụ, chuẩn bị được những đồ dùng, dụng cụ cần thiết để trang trí lớp học.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 3. Chuẩn bị trang trí lớp học. (Làm việc theo tổ)**- GV nêu yêu cầu lớp trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ tưởng. Tổ trưởng điều hành tổ mình chuẩn bị các dụng cụ đã có sắn từ tiết học chủ đề để trang trí lớp.- GV Theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc.- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Lớp trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ.Tổ trưởng điều hành các tổ viện chuản bị dụng cụ để trang trí lớp:Tổ 1: trông chậu hoa nhỏ trước cửa lớp.Tổ 2: làm bảng nội quy lớp nằng cây hoa.Tổ 3: Trang trí góc sáng tạo.Tổ 4: Làm khẩu hiệu ai bên lớp- Các tổ làm việc, nếu không xong thì tuần sau tiếp tục.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ để tuần sau trang trí và hoàn thiện lớp học.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

 *Bến Tắm*,*ngày 6 tháng 9 năm 2024*

*PHT*